

Số: 4057/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành  
trong lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

### BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hợp tác quốc tế và Chánh Văn phòng Bộ,

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ, Cơ quan, Thủ trưởng các Tổng cục, Cục, Vụ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *h*

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (*để báo cáo*);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Các Sở VH&TT, Sở VH&TT, Sở DL;
- Lưu: VT, HTQT (02), ND.90.



Nguyễn Ngọc Thiện

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG  
LĨNH VỰC VĂN HÓA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4057/QĐ-BVHTTDL  
ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>			
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
6	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
7	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
8	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
9	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	Văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

## PHẦN II.

### NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

#### A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

##### I. Lĩnh vực văn hóa

#### 1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam

##### \* Trình tự thực hiện:

- Bên nước ngoài đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho bên nước ngoài để bổ sung hồ sơ;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đăng ký theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ.

\* Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

##### \* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ;

(2) Dự kiến cơ cấu tổ chức và bộ máy;

(3) Dự thảo Quy chế hoạt động;

(4) Lý lịch người được dự kiến bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật.

Các văn bản trong hồ sơ nếu bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt đã được công chứng.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

##### \* Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho bên nước ngoài để bổ sung hồ sơ;



- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đăng ký.

\* Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

\* Cơ quan giải quyết TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Kết quả thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký.

\* Phí, lệ phí: Không quy định.

\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ).

\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định

\* Căn cứ pháp lý của TTHC:

Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 11 năm 2018. /



TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN NƯỚC NGOÀI (NẾU CÓ)  
 TÊN CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ .....(1).....

..... ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động  
 của Cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam**

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Nghị định số ...../2018/NĐ-CP ngày .../.../2018 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ.....(2).....  
 .....(1).....trân trọng đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động cho ...(3).... với các nội dung như sau:

1. Tên Cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam

+ Tên bằng tiếng Việt:

+ Tên bằng tiếng Anh hoặc bằng tiếng quốc gia có đơn đề nghị:

+ Tên viết tắt (nếu có):

- Địa chỉ (dự kiến) .....

- Điện thoại:..... Fax..... E-mail..... Website:.....

2. Tôn chỉ, mục đích hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam: ...

3. Nội dung đăng ký hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam:.....

4. Họ tên người đại diện theo pháp luật của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam:....

- Giới tính: Nam/nữ.....

- Sinh ngày...../...../..... Quốc tịch.....

- Hộ chiếu số:.....

Ngày cấp...../...../..... Nơi cấp.....

Ngày hết hạn...../...../.....

Kèm theo Đơn đề nghị này, gồm:

1. Dự thảo Quy chế hoạt động;

2. Dự kiến cơ cấu tổ chức bộ máy;

3. Lý lịch của người đại diện theo pháp luật của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt

Nam.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ**  
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

**Chú thích:**

(1) Tên Cơ quan đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký;

(2) Tên điều ước quốc tế về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;

(3) Tên cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.

## 2. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam

\* Trình tự thực hiện:

- Cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam để bổ sung hồ sơ;

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

\* Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ;

(2) Giấy chứng nhận đăng ký (đối với trường hợp bị rách, hỏng);

(3) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký có công chứng và các tài liệu chứng minh việc thay đổi về tên gọi, địa điểm trụ sở, người đại diện theo pháp luật hoặc nội dung hoạt động khi điều ước quốc tế có điều chỉnh;

Các văn bản trong hồ sơ nếu bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

\* Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam để bổ sung hồ sơ;

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

\* Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức

\* Cơ quan giải quyết TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Kết quả thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký.

\* Phí, lệ phí: Không quy định.


\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài, chi nhánh tại Việt Nam (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ).

\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Bị rách, hỏng hoặc bị mất;
- Thay đổi về tên gọi, địa điểm trụ sở, người đại diện theo pháp luật hoặc nội dung hoạt động khi điều ước quốc tế có điều chỉnh.

\* Căn cứ pháp lý của TTHC:

Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 11 năm 2018. / 

...(1)... ..... ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp lại, gia hạn Giấy Chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của.....(2)/(3).....**

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

....(2)/(3)... đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận số..... ngày... tháng... năm .....

...(1)... trân trọng đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp lại, gia hạn Giấy Chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận cho ....(2)/(3)... với các nội dung sau:

Nội dung đề nghị:.....(4).....

Lý do:.....(5).....

...(1)... cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và sự chính xác của nội dung đề nghị.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam./.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN**

.....(1)....

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- (1) Tên của cơ quan, tổ chức, cá nhân đã đề nghị thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam hoặc cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (2) Tên cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (3) Tên chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (4) Nội dung đề nghị (cấp lại hoặc gia hạn);
- (5) Lý do đề nghị (cấp lại hoặc gia hạn).



### 3. Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam

\* Trình tự thực hiện:

- Ít nhất 45 ngày làm việc, trước ngày Giấy chứng nhận đăng ký hết thời hạn, cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam để bổ sung hồ sơ;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký. Trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, thời hạn trên có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày làm việc. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

\* Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị gia hạn theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ;

(2) Báo cáo kết quả hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam kể từ khi có Giấy chứng nhận đăng ký đến thời điểm đề nghị gia hạn.

Các văn bản trong hồ sơ nếu bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

\* Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam để bổ sung hồ sơ;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký. Trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, thời hạn trên có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày làm việc. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

\* Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

\* Cơ quan giải quyết TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Kết quả thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký.

\* Phí, lệ phí: Không quy định.

\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài, chi nhánh tại Việt Nam (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ).

\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Ít nhất 45 ngày làm việc, trước ngày Giấy chứng nhận đăng ký hết thời hạn, cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nộp hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Căn cứ pháp lý của TTHC:

Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 11 năm 2018./



...(1)... ..... ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp lại, gia hạn Giấy Chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của.....(2)/(3).....**

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

....(2)/(3)... đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận số..... ngày... tháng... năm .....

...(1)... trân trọng đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp lại, gia hạn Giấy Chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận cho ....(2)/(3)... với các nội dung sau:

Nội dung đề nghị:.....(4).....

Lý do:.....(5).....

...(1)... cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và sự chính xác của nội dung đề nghị.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam./.

**ĐẠI DIỆN CƠ THẨM QUYỀN**

.....(1)....

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- (1) Tên của cơ quan, tổ chức, cá nhân đã đề nghị thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam hoặc cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (2) Tên cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (3) Tên chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (4) Nội dung đề nghị (cấp lại hoặc gia hạn);
- (5) Lý do đề nghị (cấp lại hoặc gia hạn).

#### 4. Thủ tục cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam

\* Trình tự thực hiện:

- Bên nước ngoài đứng tên đề nghị cấp Giấy phép nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho bên nước ngoài để bổ sung hồ sơ;

- Trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phép theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ; sau khi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan và được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

\* Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ;

(2) Bản sao giấy chứng nhận tư cách pháp nhân (đối với tổ chức) hoặc lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương (đối với cá nhân) được hợp pháp hóa lãnh sự;

(3) Dự kiến cơ cấu tổ chức và bộ máy, dự thảo quy chế hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;

(4) Lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) của người dự kiến được bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của nước đặt cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam cấp và được hợp pháp hóa lãnh sự. Nếu người dự kiến được bổ nhiệm đã cư trú tại Việt Nam trên 06 tháng thì cần có lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

Các văn bản trong hồ sơ nếu bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt đã được công chứng.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

\* Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản

gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho bên nước ngoài để bổ sung hồ sơ;

- Trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phép theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ; sau khi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan và được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

\* Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, Tổ chức.

\* Cơ quan giải quyết TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép thành lập và hoạt động.

\* Phí, lệ phí: Không quy định.

\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ).

\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Có tôn chỉ, mục đích hoạt động rõ ràng;

- Có dự án thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;

- Có phương án đảm bảo tài chính cho hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;

- Có tư cách pháp nhân (đối với tổ chức).

\* Căn cứ pháp lý của TTHC:

Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 11 năm 2018./.



TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN NƯỚC NGOÀI (NẾU CÓ)  
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP... (1)...

..... ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy phép thành lập và hoạt động  
của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam**

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Nghị định số ...../2018/NĐ-CP ngày .../.../2018 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;

- Đối với cơ quan, tổ chức:

+ Tên của cơ quan, tổ chức nước ngoài...(1):

+ Giấy chứng nhận hoặc quyết định thành lập: .....

+ Địa chỉ trụ sở chính ở nước ngoài: .....

+ Điện thoại:..... Fax..... E-mail.....website:.....

+ Lĩnh vực đang hoạt động : .....

+ Tóm tắt quá trình phát triển của cơ quan, tổ chức nước ngoài:.....

- Đối với cá nhân:

+ Họ và tên:...(2).....

+ Ngày tháng năm sinh: .....

+ Quốc tịch: .....

+ Địa chỉ thường trú tại nước ngoài: .....

+ Hộ chiếu số: .....cấp ngày... tháng ... năm.....cơ quan cấp.....

+ Lý lịch tư pháp số (hoặc văn bản có giá trị tương đương): ..... cấp ngày... tháng

... năm.....cơ quan cấp.....

..... (1) hoặc (2) .....trân trọng đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp

Giấy phép thành lập và hoạt động cho ...(3)... với các nội dung như sau:

1. Tên Cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam

+ Tên bằng tiếng Việt:

+ Tên bằng tiếng Anh hoặc bằng tiếng quốc gia có đơn đề nghị:

+ Tên viết tắt (nếu có):

- Địa chỉ dự kiến:.....

- Điện thoại:..... Fax..... E-mail..... Website:.....

2. Tôn chỉ, mục đích hoạt động của Cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam: .....

3. Nội dung hoạt động của Cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam:.....

4. Họ tên người đại diện theo pháp luật của Cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam:....
- Giới tính: Nam/nữ.....
  - Sinh ngày...../...../..... Quốc tịch:.....
  - Hộ chiếu số:.....
  - Ngày cấp...../...../..... Nơi cấp: .....
  - Ngày hết hạn...../...../.....:
  - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ở nước ngoài (đối với cá nhân đề nghị):.....
  - Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam: (nếu có).....
- ..... (1) hoặc (2)..... cam đoan những thông tin trên đây là hoàn toàn đúng sự thật. ...  
 (1) hoặc (2)... xin chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam.

Kèm theo Đơn đề nghị này, gồm:

1. Bản sao giấy chứng nhận tư cách pháp nhân của cơ quan, tổ chức đứng tên đề nghị hoặc lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) của cá nhân đứng tên đề nghị;
2. Dự thảo Quy chế hoạt động;
3. Dự kiến cơ cấu tổ chức bộ máy;
4. Lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) của người dự kiến sẽ được bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật (đối với trường hợp cá nhân đề nghị thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam); hoặc lý lịch của người dự kiến sẽ được bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (đối với cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam).

..... (1) hoặc (2).....  
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

**Chú thích:**

- (1) Tên cơ quan, tổ chức đề nghị cấp Giấy phép (Đối với cơ quan, tổ chức)
- (2) Họ và tên người đề nghị cấp Giấy phép (Đối với cá nhân);
- (3) Tên cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.

## 5. Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam

\* Trình tự thực hiện:

- Cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam để bổ sung hồ sơ;

- Trường hợp Giấy phép thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam bị rách, hỏng hoặc bị mất; thay đổi về tên gọi, địa điểm trụ sở, người đại diện theo pháp luật, trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp lại Giấy phép;

- Đối với trường hợp bổ sung nội dung hoạt động ghi trong Giấy phép, trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp lại Giấy phép sau khi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

\* Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ;

(2) Giấy phép (đối với trường hợp bị rách, hỏng);

(3) Bản sao Giấy phép có công chứng và các tài liệu chứng minh việc thay đổi, bổ sung (đối với trường hợp thay đổi về tên gọi, địa điểm trụ sở, người đại diện theo pháp luật; Bổ sung nội dung hoạt động ghi trong Giấy phép);

Các văn bản trong hồ sơ nếu bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

\* Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp Giấy phép thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam bị rách, hỏng hoặc bị mất; thay đổi về tên gọi, địa điểm trụ sở, người đại diện theo pháp luật, trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp lại Giấy phép;

- Đối với trường hợp bổ sung nội dung hoạt động ghi trong Giấy phép, trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ



trường Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp lại Giấy phép sau khi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

- \* Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.
- \* Cơ quan giải quyết TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- \* Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép thành lập và hoạt động.
- \* Phí, lệ phí: Không quy định.
- \* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài, chi nhánh tại Việt Nam (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ).

- \* Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:
  - Bị rách, hỏng hoặc bị mất;
  - Thay đổi về tên gọi, địa điểm trụ sở, người đại diện theo pháp luật;
  - Bổ sung nội dung hoạt động ghi trong Giấy phép.
- \* Căn cứ pháp lý của TTHC:

Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 11 năm 2018./.



...(1)...

..... ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp lại, gia hạn Giấy Chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của.....(2)/(3).....**

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

....(2)/(3)... đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận số..... ngày... tháng... năm .....

...(1)... trân trọng đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp lại, gia hạn Giấy Chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận cho ....(2)/(3)... với các nội dung sau:

Nội dung đề nghị:.....(4).....

Lý do:.....(5).....

...(1)... cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và sự chính xác của nội dung đề nghị.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam./.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN**

.....(1)....

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- (1) Tên của cơ quan, tổ chức, cá nhân đã đề nghị thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam hoặc cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (2) Tên cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (3) Tên chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (4) Nội dung đề nghị (cấp lại hoặc gia hạn);
- (5) Lý do đề nghị (cấp lại hoặc gia hạn).

## 6. Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam

\* Trình tự thực hiện:

- Ít nhất 45 ngày làm việc, trước ngày Giấy phép hết thời hạn, cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu gia hạn Giấy phép nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam để bổ sung hồ sơ;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gia hạn Giấy phép. Trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, thời hạn trên có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày làm việc. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

\* Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị gia hạn theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ;

(2) Báo cáo kết quả hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài kể từ khi có Giấy phép đến thời điểm đề nghị gia hạn;

Các văn bản trong hồ sơ nếu bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

\* Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam để bổ sung hồ sơ;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gia hạn Giấy phép. Trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, thời hạn trên có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày làm việc. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

\* Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

\* Cơ quan giải quyết TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép thành lập và hoạt động.

\* Phí, lệ phí: Không quy định.


\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài, chi nhánh tại Việt Nam (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ).

\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Ít nhất 45 ngày làm việc, trước ngày Giấy phép hết thời hạn, cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu gia hạn Giấy phép nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Căn cứ pháp lý của TTHC:

Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 11 năm 2018. 

...(1)... ..... ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp lại, gia hạn Giấy Chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của.....(2)/(3).....**

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

....(2)/(3)... đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận số..... ngày... tháng... năm .....

...(1)... trân trọng đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp lại, gia hạn Giấy Chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận cho ....(2)/(3)... với các nội dung sau:

Nội dung đề nghị:.....(4).....

Lý do:.....(5).....

...(1)... cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và sự chính xác của nội dung đề nghị.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam./.

**ĐẠI DIỆN CƠ THẨM QUYỀN**

.....(1)....

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- (1) Tên của cơ quan, tổ chức, cá nhân đã đề nghị thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam hoặc cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (2) Tên cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (3) Tên chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (4) Nội dung đề nghị (cấp lại hoặc gia hạn);
- (5) Lý do đề nghị (cấp lại hoặc gia hạn).

## 7. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam

\* Trình tự thực hiện:

- Cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam đề nghị cấp Giấy chứng nhận nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam để bổ sung hồ sơ;

- Trong thời hạn 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ, sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi dự kiến đặt chi nhánh và các cơ quan liên quan. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

\* Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị thành lập chi nhánh của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ;

(2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;

(3) Báo cáo kết quả hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoặc Giấy phép đến thời điểm đề nghị thành lập chi nhánh;

(4) Lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) của người dự kiến được bổ nhiệm là người đứng đầu chi nhánh của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của nước đặt cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam cấp và được hợp pháp hóa lãnh sự. Nếu người dự kiến được bổ nhiệm đã cư trú tại Việt Nam trên 06 tháng thì cần có lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

Các văn bản trong hồ sơ nếu bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

\* Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản

gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam để bổ sung hồ sơ;

- Trong thời hạn 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ, sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi dự kiến đặt chi nhánh và các cơ quan liên quan. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

\* Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

\* Cơ quan giải quyết TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Kết quả thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận thành lập chi nhánh.

\* Phí, lệ phí: Không quy định.

\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ).

\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Đã hoạt động tại Việt Nam trong thời gian ít nhất 02 năm;

- Tuân thủ pháp luật và các quy định hiện hành của Việt Nam.

\* Căn cứ pháp lý của TTHC:

Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 11 năm 2018. /

...(1)...

..... ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh.....(1).....**

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

....(1)... đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy phép số..... ngày... tháng... năm .....

...(1)... trân trọng đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho phép thành lập chi nhánh như sau:

1. Tên chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam

+ Tên bằng tiếng Việt:.....

+ Tên bằng tiếng Anh hoặc bằng tiếng quốc gia có đơn đề nghị:.....

+ Tên viết tắt (nếu có):.....

- Địa chỉ dự kiến:.....

- Điện thoại:..... Fax..... E-mail..... Website:.....

2. Tôn chỉ, mục đích hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam:

.....

3. Nội dung hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam:.....

4. Họ tên người đứng đầu chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam:.....

- Giới tính: Nam/nữ.....

- Sinh ngày...../...../..... Quốc tịch:.....

- Hộ chiếu số:.....

- Ngày cấp...../...../..... Nơi cấp: .....

- Ngày hết hạn...../...../.....:

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ở nước ngoài (đối với cơ sở văn hóa nước ngoài do cá nhân đề nghị thành lập):.....

- Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam: (nếu có).....

..... (1)..... cam đoan những thông tin trên đây là hoàn toàn đúng sự thật. ... (1)... xin chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN**

.....(1)....

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

(1) Tên cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam



## 8. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam

\* Trình tự thực hiện:

- Cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam để bổ sung hồ sơ;

- Đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị rách, hỏng hoặc bị mất, trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ;

- Đối với trường hợp thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ. Trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, thời hạn trên có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày làm việc. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

\* Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ;

(2) Giấy chứng nhận (đối với trường hợp bị rách, hỏng);

(3) Giấy chứng nhận và các tài liệu chứng minh việc thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận;

Các văn bản trong hồ sơ nếu bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

\* Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam để bổ sung hồ sơ;

- Đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị rách, hỏng hoặc bị mất, trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ;

- Đối với trường hợp thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ. Trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, thời hạn trên có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày làm việc. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

\* Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

\* Cơ quan giải quyết TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Kết quả thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận thành lập chi nhánh.

\* Phí, lệ phí: Không quy định.

\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài, chi nhánh tại Việt Nam (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ).

\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Bị rách, hỏng hoặc bị mất;

- Thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận.

\* Căn cứ pháp lý của TTHC:

Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 11 năm 2018./.

...(1)...

..... ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp lại, gia hạn Giấy Chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của.....(2)/(3).....**

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

....(2)/(3)... đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận số..... ngày... tháng... năm .....

...(1)... trân trọng đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp lại, gia hạn Giấy Chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận cho ....(2)/(3).. với các nội dung sau:

Nội dung đề nghị:.....(4).....

Lý do:.....(5).....

...(1)... cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và sự chính xác của nội dung đề nghị.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam./.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN**

.....(1)....

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- (1) Tên của cơ quan, tổ chức, cá nhân đã đề nghị thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam hoặc cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (2) Tên cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (3) Tên chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (4) Nội dung đề nghị (cấp lại hoặc gia hạn);
- (5) Lý do đề nghị (cấp lại hoặc gia hạn).

## 9. Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam

\* Trình tự thực hiện:

- Ít nhất 45 ngày làm việc trước ngày Giấy chứng nhận hết thời hạn, cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu gia hạn Giấy chứng nhận nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam để bổ sung hồ sơ;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gia hạn Giấy chứng nhận. Trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, thời hạn trên có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày làm việc. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

\* Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị gia hạn theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ;

(2) Báo cáo kết quả hoạt động của chi nhánh kể từ khi có Giấy chứng nhận đến thời điểm đề nghị gia hạn;

Các văn bản trong hồ sơ nếu bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

\* Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc thư điện tử cho cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam để bổ sung hồ sơ;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gia hạn Giấy chứng nhận. Trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, thời hạn trên có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày làm việc. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

\* Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

\* Cơ quan giải quyết TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.



\* Kết quả thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận thành lập chi nhánh.

\* Phí, lệ phí: Không quy định.

\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài, chi nhánh tại Việt Nam (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ).

\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Ít nhất 45 ngày làm việc trước ngày Giấy chứng nhận hết thời hạn, cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu gia hạn Giấy chứng nhận nộp hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

\* Căn cứ pháp lý của TTHC:

Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 11 năm 2018./.

...(1)...

..... ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp lại, gia hạn Giấy Chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của.....(2)/(3).....**

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

....(2)/(3)... đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận số..... ngày... tháng... năm .....

...(1)... trân trọng đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp lại, gia hạn Giấy Chứng nhận đăng ký, Giấy phép, Giấy chứng nhận cho ....(2)/(3)... với các nội dung sau:

Nội dung đề nghị:.....(4).....

Lý do:.....(5).....

...(1)... cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và sự chính xác của nội dung đề nghị.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam./.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN**

.....(1)....

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- (1) Tên của cơ quan, tổ chức, cá nhân đã đề nghị thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam hoặc cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (2) Tên cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (3) Tên chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;
- (4) Nội dung đề nghị (cấp lại hoặc gia hạn);
- (5) Lý do đề nghị (cấp lại hoặc gia hạn).

